

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **89/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/11/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lê Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ý – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát Viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 290/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu**, sinh năm 1986; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 110/9 Ng. phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thtrình bày: Bà Nguyễn Thị Thvà ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th vào ngày 03/4/2015. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình cố gắng khuyên ngăn nhiều lần nhưng hai vợ chồng sống không hạnh phúc.

Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2021 cho đến nay, mặc dù sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huyền A, sinh ngày 01/02/2016, hiện nay con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Huyền Anh. Hiện nay, bà Th là quản lý phòng ở khách sạn thu nhập bình quân mỗi tháng là 12.000.000đ nên đủ khả năng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Th tự nguyện chịu theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như bà Th trình bày. Nay bà Th xin ly hôn ông T thống nhất ly hôn với bà Th, thống nhất giao 01 con chung tên Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 01/02/2016 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, ông T thống nhất không có ý kiến gì, về tài sản ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, tuy nhiên ông T không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn, **giao 01 con chung tên Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 01/02/2016 cho nguyên đơn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng**, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn T có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thvà bị đơn Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh vào ngày 03/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Bà Th khai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2021 cho đến nay, mặc dù sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống và bị đơn ông T cũng có ý kiến thống nhất ly hôn.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy, con chung tên Nguyễn Huyền Anh, sinh ngày 01/02/2016, lâu nay đã quen sống cùng bà Th, hơn nữa cháu có nguyện vọng ở với bà Th. Nguyên đơn và bị đơn cũng thống nhất giao con chung tên Nguyễn Huyền A, sinh ngày 01/02/2016 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên ghi nhận, bà Th phải chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại phiếu thu số 0001098 ngày 23/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên hoàn lại cho nguyên đơn 150.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Thvà bị đơn Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Thv và bị đơn Nguyễn Văn T về việc: Giao 01 con chung tên Nguyễn Huyền A, sinh ngày 01/02/2016 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Th phải chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001098 ngày 23/10/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, nên hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Th 150.000đ.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND **xã Hòa Thịnh;**
(CNKHsố30/2015)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy